

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN BIÊN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 01/4/2019
“V/v ly hôn và nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN-TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Bà Dương Ngọc Bích.

2- Bà Nguyễn Thanh Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đen, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang: Bà Lai Thị Ngọc Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 242/2018/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 12 năm 2018 về việc: “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2019/QĐXX-ST, ngày 20 tháng 02 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2019/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1967 (có mặt).

2- Bị đơn: Ông Lê Văn M, sinh năm 1967 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp K, xã H, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 29/8/2018 nguyên đơn bà Huỳnh Thị L trình bày và yêu cầu như sau:

Về hôn nhân: Bà Huỳnh Thị L và ông Lê Văn M chung sống với nhau vào năm 1988 và không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vợ chồng chung sống với nhau đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là bất đồng quan điểm trong cuộc sống gia đình rồi ông

M bỏ vợ con ra ngoài sống riêng, từ đó vợ chồng đã ly thân cho đến nay. Nay bà xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên bà yêu cầu ly hôn với ông M.

Về con chung: Có 02 người con tên Lê Thị Ý N, sinh 1988 (đã chết), và Lê Tuấn A, sinh ngày 12/3/2008. Khi ly hôn, bà yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và phần nợ chung: Bà Huỳnh Thị L không yêu cầu Tòa giải quyết.

Đối với bị đơn ông Lê Văn M Tòa án đã tổng đạt hợp lệ gồm: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông M vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu của bà L.

Tại phiên tòa hôm nay, Huỳnh Thị L vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu như đã trình bày nêu trên. Ngoài ra không có ý kiến và yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Lê Văn M vắng mặt.

Quan điểm của đại viện Viện kiểm sát:

Về phần thủ tục: Từ khi thụ lý hồ sơ vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử thì Thẩm phán đã thực hiện trình tự thủ tục đúng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và thư ký đã thực hiện trình tự thủ tục đúng theo quy định của pháp luật.

Về phần nội dung:

1. Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Huỳnh Thị L và ông Lê Văn M.

2. Về con chung: Ghi nhận yêu cầu của bà huỳnh Thị L là giao cháu Lê Tuấn A, sinh ngày 12/3/2008 (theo nguyện vọng của cháu A) cho bà Huỳnh Thị L chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông M không phải cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản và nợ chung: Bà Huỳnh Thị L không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền xét xử: Đây là quan hệ tranh chấp về ly hôn, nuôi con và bị đơn trong vụ án có nơi cư trú trên địa bàn huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Căn

cứ khoản 1 Điều 28 điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử là đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục tố tụng: Đối với ông Lê Văn M được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với ông Lê Văn M.

[3] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Bà Huỳnh Thị L và ông Lê Văn M kết hôn với nhau vào năm 1988, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân của bà L và ông M là không hợp pháp.

Tại Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

“1. Tòa án thụ lý đơn yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

2. Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này; nếu có yêu cầu về con và tài sản thì giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này”.

Khoản 1 Điều 14 luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

“1. Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Quyền, nghĩa vụ đối với con, tài sản, nghĩa vụ và hợp đồng giữa các bên được giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này”.

Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 53 và khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Huỳnh Thị L và ông Lê Văn M.

Về con chung: Bà Huỳnh Thị L và ông Lê Văn M có 02 người con tên Lê Thị Ý N, sinh 1988 (đã chết), và Lê Tuấn A, sinh ngày 12/3/2008. Khi ly hôn, bà yêu cầu được nuôi cháu Lê Tuấn A, không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy yêu cầu của bà L là có cơ sở. Bởi vì, từ khi ly thân đến nay bà L là người nuôi dưỡng cháu Lê Tuấn A, cuộc sống của cháu Tuấn anh cũng ổn định và bà L cũng có điều kiện nuôi con và cũng theo nguyện vọng của cháu Tuấn A, vì vậy chấp nhận yêu cầu của bà

L xử giao cháu Lê Tuấn A cho bà Huỳnh Thị L chăm sóc, nuôi dưỡng, ông M không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về tài sản và nợ chung: Bà Huỳnh Thị L không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị L phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng). Nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng). Vậy bà L đã nộp đủ tiền án phí.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nêu trên là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 14, 53, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án và khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Huỳnh Thị L và ông Lê Văn M.

2. Về con chung: Công nhận yêu cầu của bà Huỳnh Thị L là giao cháu Lê Tuấn A, sinh ngày 12/3/2008 (theo nguyện vọng của cháu Tuấn A) cho bà Huỳnh Thị L chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông M không phải cấp dưỡng nuôi con nuôi dưỡng.

Ông M có quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cản. Khi cần thiết bà L và ông M có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản và nợ chung: Bà Huỳnh Thị L không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị L phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng). Nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), theo lai thu số 0005761, ngày 27/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Vậy bà L đã nộp đủ tiền án phí.

5. Bảo quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm báo cho bà L có mặt biết có quyền kháng cáo Bản án trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (01/4/2019). Đối với ông M vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

6. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- THADS huyện An Biên;
- UBND xã H;
- Các đương sự;;
- Lưu Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Tâm